

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10/10/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thanh Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tiến**

2. Ông: **Lại Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thúy V** - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 1, khu 8, phường C, thành phố H, Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc D** - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 1, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình xét xử, nguyên đơn - bà Trần Thị Thúy V trình bày: bà và ông Nguyễn Ngọc D tự do tìm hiểu khoảng 3 năm, vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 06/01/1997 tại Ủy ban nhân dân phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, bạo hành về tâm lý và thể xác. Bà V đã cố gắng chịu đựng, nuôi dạy các con nhưng mức độ cải thiện mâu thuẫn hôn nhân không đáng kể. Bà V cùng các con đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2019, trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn tôn trọng nhau nhưng không có ý

định hàn gắn quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần mà không được cải thiện. Vợ chồng đến nay không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân không hạnh phúc; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy B, sinh ngày 21/8/1998 đã thành niên không có nhược điểm về thể chất, tinh thần và Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/9/2001 đến khi xét xử đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần và bà xin rút đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: vợ chồng không có.

Đối với bị đơn: ông Nguyễn Ngọc D quá trình tố tụng, đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp nhưng ông D không đồng ý nhận do đó Tòa án thực hiện niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường nơi ông D cư trú, ông D vẫn không không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà V. Bà V đề nghị không tiến hành hòa giải. Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi vợ chồng bà V, ông D sinh sống thể hiện: cách đây khoảng 2-3 năm bà V đã từng làm đơn ly hôn và xin xác nhận của khu phố; gia đình bà V thực sự có mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nhiều người biết; nguyên nhân do ông D hay uống rượu, chửi vợ con.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2019 của cháu Nguyễn Thị Hồng Nh thể hiện: nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, cháu biết những mâu thuẫn của bố mẹ, đôi khi cãi nhau, có bạo lực do bố ích kỷ dẫn đến mâu thuẫn giữa hai người

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa đề nghị Tòa án giải quyết: bà Trần Thị Thúy V được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D; Các con chung đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đề cập giải quyết; tài sản chung không có nên không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, việc vắng mặt của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện quan điểm với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc không đến Tòa án thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật, coi như từ bỏ quyền lợi của ông D. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Trần Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, cách đây 2-3 năm bà V đã từng làm đơn xin ly hôn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu là do ông D uống rượu, chửi bới, bạo lực thể xác và tinh thần người vợ. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân không ai muốn hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo hòa giải cho ông D mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông không đến và không có lý do, thể hiện ông không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông D là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu nên bà V làm đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hôn nhân đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con: bà Trần Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là Nguyễn Huy B, sinh ngày 21/8/1998 và Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh ngày 14/9/2001 đều đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần; Tại phiên tòa bà V rút yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hồng Nh, không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy V.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy V được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D.

Về án phí: bà Trần Thị Thúy V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000982 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường C, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Chuy – Nguyễn Thị Tiến

Nguyễn Quang Độ